TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11/02/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Ngọc Tú
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lê Xuân Thư
Bà Đỗ Thị Vân

-*Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 399/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Nh, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn S, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn Ph, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa vắng mặt cả hai bên đương sự, nguyên đơn chị Trịnh Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn Th vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2019, bản tự khai của nguyên đơn chị Trịnh Thị Nh thể hiện:

Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn tháng 3/2007. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng xảy ra nhiều xung đột. Vợ chồng tôi sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, tôi đem hai con đi

làm ăn xa, còn anh Th ở quê cùng bố mẹ. Nay tôi tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/11/2007 và cháu Nguyễn Anh T., sinh ngày 05/3/2014. Lâu nay cả hai cháu đang ở với tôi. Tôi đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày của mẹ anh Nguyễn Văn Th là bà Bùi Thị L thể hiện:

Năm 2007 gia đình tôi lo vợ cho cháu Th, vợ là Nguyễn Thị Nh người cùng xã, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K. Sau khi cưới, vợ chồng Th và Nh vẫn ở chung với gia đình tôi, cho đến năm 2016 do cháu Th bị bệnh nặng phải đi điều trị nên mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, chị Nh bỏ về nhà ngoại ở cho đến nay, hiện nay sức khỏe cháu Th cũng tạm ổn định. Nay chị Nh làm đơn ly hôn cháu Th nếu chị Nh cương quyết thì đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Nh.

Về con chung: Vợ chồng anh Th và chị Nh có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/11/2007 và Nguyễn Anh T., sinh ngày 05/3/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Nh. Do cháu Th trước đây ốm đau nên kinh tế không còn, cháu Th nay yếu không đủ sức nuôi con.

Về tài sản: vợ chồng Th và Nh không có tài sản chung.

Do cháu Th không muốn đến Tòa án gặp cô Nh nên cháu bảo tôi nhận thay các văn bản giấy tờ của Tòa án và tôi sẽ có trách nhiệm giao lại cho cháu Th.

Tại bản tự khai của của cháu Nguyễn Anh K thể hiện: Nay bố mẹ con ly hôn, con xin được ở với mẹ để đi học.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Cơ quan tiến hành tố tụng và các đương sự tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trịnh Thị Nh sống ly thân đã lâu, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm không còn, tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Nh theo quy định tại Điều 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/11/2007 và Nguyễn Anh T., sinh ngày 05/3/2014. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị Nh. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt của các cháu và theo nguyện vọng của chị Nh cũng như của cháu K nên đề nghị giao cả hai con cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Về cấp dưỡng: chị Nh không yêu cầu nên đề nghị không

xem xét. Về tài sản và công nợ: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: đề nghị buộc các đương sự phải chịu án phí theo luật định.

Nguyên đơn chị Trịnh Thị Nh không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trịnh Thị Nh tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/3/2007 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau bình thường cho đến năm 2016 do anh Th ốm đau, chị Nh đem con đi làm ăn xa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, tình cảm dần phai nhạt. Chị Nh có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, điều này thể hiện chị Nh thực sự không còn tình cảm với anh Th, anh Th cũng biết việc chị Nh đang làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhưng không đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trịnh Thị Nh là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[2] Về con: Anh Nguyễn Văn Th và chị Trịnh Thị Nh có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/11/2007 và cháu Nguyễn Anh T., sinh ngày 05/3/2014.

Xét nguyện vọng của chị Nh là đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con nhận thấy lâu nay cả hai cháu đều ở với chị ổn định và khỏe mạnh, anh Th hiện nay sức khỏe không tốt. Vì vậy để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và học tập của các cháu, cần giao cả hai cháu Nguyễn Anh K và Nguyễn Anh T. cho chị Trịnh Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, tại biên bản làm việc ngày 06/01/2020,

Công an xã cho biết: Anh Th và chị Nh có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K năm 2007. Anh chị sống hòa thuận bình thường cho đến cách đây ba năm anh Th bị ốm, sức khỏe suy giảm nen chị Nh đem con bỏ đi nơi xa làm ăn, từ đó anh chị không sống cùng nhau nữa. Nay chị Nh đề nghị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Trịnh Thị Nh có đơn đề nghị không hòa giải nên căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự không mở phiên hòa giải đối với anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn Th không có mặt tại Tòa án để làm việc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, mẹ anh Th là bà Bùi Thị L đã nhận toàn bộ văn bản giấy tờ của Tòa án và cam đoan giao hoặc thông báo nội dung văn bản cho anh Th.

Tại phiên tòa ngày 07/02/2020, anh Nguyễn Văn Th vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Th vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Th là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Nh phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Nh được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con: Công nhận cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/11/2007 và cháu Nguyễn Anh T., sinh ngày 05/3/2014 là con chung của anh Nguyễn Văn Th và chị Trịnh Thị Nh.

Giao cả hai cháu Nguyễn Anh K và cháu Nguyễn Anh T. cho chị Trịnh Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn Th có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009694 ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã Hoằng Phong;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú